

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án Hệ thống kênh mương Hồ Ea Leo 1, tỉnh Đắk Lắk

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: 3187/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021, số 2880/QĐ-BNN-KH ngày 29/7/2022 phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống kênh mương Hồ Ea Leo 1, tỉnh Đắk Lắk; số 3860/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/9/2017 phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Hồ chứa nước Ea H'Leo 1, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh Đắk Lắk: Số 5778/UBND-NNMT ngày 12/7/2022 về thống nhất nội dung dự án Hệ thống kênh mương Hồ Ea Leo 1, tỉnh Đắk Lắk; số 4775/UBND-NNMT ngày 09/6/2022 về đề nghị giao chủ đầu tư hệ thống kênh (đường ống) cấp 2, cấp 3 thuộc Dự án;

Xét Tờ trình số 249/TTr-BQLDAGTNN ngày 12/7/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đắk Lắk trình thẩm định, phê duyệt dự án Hệ thống kênh mương Hồ Ea Leo 1, tỉnh Đắk Lắk, kèm theo hồ sơ thiết kế, thẩm tra;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại các Báo cáo: Số 862/BC-XD-TĐ ngày 18/7/2022; số 945/BC-XD-TĐ ngày 29/7/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hệ thống kênh mương Hồ Ea Leo 1, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Hệ thống kênh mương Hồ Ea Leo 1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đắk Lắk thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hệ thống đường ống chính, đường ống cấp 1 (bao gồm lập hồ sơ khảo sát, thiết kế Dự án).

- Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Ea H'Leo thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hệ thống đường ống cấp 2, hạng mục Hoàn trả đường dân sinh và công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư

4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Khai thác hiệu quả nguồn nước hồ EaH'Leo1 đã được đầu tư xây dựng để cấp nước cho nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và cho các đối tượng khác thuộc huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

b) Nhiệm vụ của dự án: Cấp nước tưới cho 5.000ha đất canh tác, trong đó: Hệ thống kênh đảm bảo tưới 4.100ha, còn lại 900ha diện tích đất canh tác quanh lòng hồ sử dụng nước tạo nguồn từ hồ chứa; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 10.000 người, công nghiệp với lượng nước 15.000m³/ngày-đêm và chăn nuôi 1.000.000m³/năm.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Xây dựng hệ thống đường ống chính, đường ống nhánh để dẫn nước tưới về khu hưởng lợi.

- Quy mô và các thông số cơ bản: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

+ Đường ống chính: Dài 8,82km, lưu lượng thiết kế đầu ống $Q_{TK}=2,16\text{m}^3/\text{s}$, đường kính $D=(800\div 1.100)\text{mm}$, kết cấu ống thép, chiều dày $t=(8\div 10)\text{mm}$, trong đó: (i) Đoạn 1: Từ K0+107÷K0+288, dài 181m, ống đặt hở, cố định trên các móng, móng đỡ, trụ đỡ, kết cấu BTCT; (ii) đoạn 2 (K0+288÷KC) dài 8.637m đường ống đặt chìm, neo giữ ống bằng móng neo BTCT; lót đáy ống bằng lớp đá mặt, dày 20cm; đắp cát, đất đầm chặt $K\geq 0,85$ cao hơn đỉnh ống tối thiểu 1,0m.

+ Đường ống cấp 1, gồm: 09 tuyến, tổng chiều dài là 28,60km, trong đó: (i) Ống ĐO7 đoạn từ K0+0 đến K5+230 (dài 5,23km), đường kính $D=(600\div 750)\text{mm}$, kết cấu ống thép, chiều dày $t=8\text{mm}$, neo giữ ống bằng móng neo BTCT; lót đáy ống bằng lớp đá mặt, dày 20cm, đắp cát, đất đầm chặt $K\geq 0,85$ cao hơn đỉnh ống tối thiểu 1,0m; (ii) Ống ĐO7 đoạn K5+230 đến KC (đoạn còn lại) và 08 tuyến ống cấp 1 còn lại tổng chiều dài là 23,37km, đường kính $D=(160\div 450)\text{mm}$, kết cấu ống

HDPE PN6÷PN10; neo giữ ống bằng mố néo BTCT; lót đáy ống bằng lớp cát dày 10cm; đắp đất đầm chặt hai bên và trên đỉnh ống $K \geq 0,85$; chiều sâu lấp ống tối thiểu 0,5m đối với ống có $D \leq 300\text{mm}$ và 0,7m đối với các đường ống còn lại.

+ Đường ống cấp 2, gồm: 18 tuyến, tổng chiều dài là 17,4km, đường kính $D=(140\div 450)\text{mm}$, kết cấu ống HDPE PN8; neo giữ ống bằng mố néo BTCT; lót đáy ống bằng lớp cát dày 10cm; đắp đất đầm chặt hai bên và trên đỉnh ống $K \geq 0,85$; chiều sâu lấp ống tối thiểu 0,5m đối với ống có $D \leq 300\text{mm}$ và 0,7m đối với các đường ống còn lại.

+ Công trình trên đường ống, gồm: Trụ đỡ, mố néo, mố đỡ, hồ thăm, hồ van xả khí, hồ van xả cặn, hồ van giảm áp, hồ van phân phối nước, cụm cấp nước sinh hoạt, tràn băng, cống qua đường, bể phân phối nước, cống tiêu, xi phông.

d) Công trình phục vụ thi công, quản lý, gồm:

- Khu nhà quản lý hệ thống kênh: Diện tích đất khuôn viên xây dựng 600m^2 ; quy mô nhà: 01 tầng diện tích $187,2\text{m}^2$, kết cấu khung dầm, sàn BTCT.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Tổng chiều dài 36,6km theo TCVN 10380, trong đó: Ống chính, dài 8,0km, các ống cấp 1, dài 28,6km.

- Hoàn thiện hạng mục Hoàn trả đường dân sinh: Gia cố mặt đường bằng bê tông, chiều rộng 3,0m, chiều dài khoảng 8,2km.

- Công trình phụ trợ: Bãi thải, bãi trữ, tổng diện tích khoảng 6,7ha.

đ) Công nghệ và thiết bị:

- Thiết bị cơ khí, gồm: Khớp nối mềm, van điều tiết, van điều áp, van xả khí, van xả cặn (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy lợi 3.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Diện tích sử dụng đất 63,7ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình và tần suất thiết kế: Hệ thống dẫn nước tưới cấp III; tần suất đảm bảo cấp nước tưới $P=85\%$, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt, công nghiệp 90% (lấy theo công trình đầu mối đã được duyệt, cấp II). Hệ số tưới thiết kế của hệ thống $q=0,4$ (l/s.ha).

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).
- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: **640.450.000.000 đồng** (*Sáu trăm bốn mươi tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí BT, HT, TĐC	93.149.968.000 đồng
- Chi phí xây dựng, thiết bị	425.313.387.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	6.058.779.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	27.648.083.000 đồng
- Chi phí khác	10.717.967.000 đồng
- Chi phí dự phòng	77.561.821.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn NSTW do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giai đoạn 2021-2025.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: 640,450 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Phạm vi giải phóng mặt bằng gồm mặt bằng xây dựng hệ thống đường ống và công trình trên đường ống, các đường thi công, khu phụ trợ, tổng cộng khoảng 63,7ha, trong đó: Đất nông nghiệp 55,28ha, đất ở nông thôn 0,96ha, còn lại đất khác 7,46ha; số hộ dân bị ảnh hưởng 740 hộ, không có hộ dân phải di dời. Nội dung phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất gồm: Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng lúa, đất thổ cư,..

- Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà cửa và vật kiến trúc gồm: Ao, giếng khoan, nhà rẫy và các tài sản khác (hàng rào, chuồng chăn nuôi gia súc, gia cầm...).

- Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu trên đất gồm: Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, điều,...); cây ăn trái (sầu riêng, xoài, bơ,...); cây lương thực, hoa màu (lúa, ngô, đậu,...) và một số loại cây trồng khác.

- Các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi và tìm kiếm việc làm và các hỗ trợ khác theo quy định.

- Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 93,150 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí dự phòng).

- Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: tiền bảo vệ phát triển đất lúa, kiểm toán, thẩm tra quyết toán...

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành.

- Nghiên cứu các góp ý của chuyên gia cho giai đoạn thiết kế BVTC để hoàn thiện hồ sơ đảm bảo an toàn, kinh tế.

- Lựa chọn công nghệ chế tạo ống thép (cuốn ống, làm sạch, sơn) cho phù hợp, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Thiết kế, bố trí mặt bằng thi công chi tiết; tiếp tục rà soát quy mô đường thi công kết hợp quản lý phù hợp để tiết kiệm kinh phí; thiết kế chi tiết biện pháp thi công lắp đặt ống để đảm bảo an toàn, ổn định, đáp ứng tiến độ.

- Rà soát số lượng, vị trí các công trình trên đường ống (van điều tiết, van tưới, van xả khí, van xả cặn, van giảm áp và các tuyến ống cắt qua đường...) để thiết kế bố trí phù hợp điều kiện thực tế, đảm bảo hệ thống đường ống làm việc an toàn, ổn định và thuận lợi trong vận hành, khai thác công trình.

- Rà soát hoàn thiện hệ thống tiêu, thoát nước mặt trên tuyến đường ống chống xói lở, sạt trượt đảm bảo an toàn công trình.

- Lập quy trình kỹ thuật vận hành theo đúng các quy định hiện hành.

- Tận dụng tối đa đất đào để đưa vào đắp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm chi phí xây dựng. Xác định cụ thể khối lượng đào, đắp đất bằng biện pháp đào máy hoặc thủ công, cự ly vận chuyển đào, đắp đất để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán, quyết toán công trình theo quy định.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.

- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý

chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư trong quản lý chi phí, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng và chất lượng xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Đắk Lắk:

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan: (i) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thực hiện (bao gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; (ii) tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng (tránh trường hợp tái lấn chiếm); (iii) quyết toán phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định.

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Ea H'Leo trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đắk Lắk thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư; chủ trì phối hợp với Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Ea H'Leo tổng hợp hồ sơ khi trình điều chỉnh Dự án và chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

3. Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Ea H'Leo thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư; gửi hồ sơ và phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đắk Lắk khi điều chỉnh Dự án.

4. Cục Quản lý Xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và là cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

5. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp PTNT tỉnh Đắk Lắk, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Ea H'Leo và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Đắk Lắk;
- Kho bạc NN Đắk Lắk;
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp